

## GIẤY MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

**Kính gửi: Quý Cổ đông công ty cổ phần Cầu Đuống**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống được Đại hội cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021.

HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống kính mời Ông/bà đến tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2022, cụ thể như sau:

- **Thời gian:** Vào 7 giờ 00 phút ngày 28 tháng 04 năm 2022 (thứ năm)

- **Địa điểm:** Văn phòng Công ty cổ phần Cầu Đuống.

Km 14, quốc lộ 3, xã Mai Lâm - Đông Anh - Hà Nội.

- **Thành phần:** Tất cả các cổ đông trong Danh sách Cổ đông gửi cùng tài liệu.

- **Tài liệu họp:** Căn cứ khoản 4, Điều 143 Luật doanh Nghiệp 2020: Quý vị cổ đông xem và tự in tài liệu họp được đăng tải trên Website: **Cauduongjsc.com**. (Mục: QUAN HỆ CỔ ĐÔNG; Tài liệu Đại hội cổ đông).

(Lưu ý, Đại hội năm 2022 sẽ bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT).

Mọi chi tiết xin liên hệ phòng TCHC (ông Hoàng Tiến Đạt), ĐT: 0987 327 357.

Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp thay (theo mẫu gửi kèm giấy mời họp hoặc tải về từ tài liệu).

\* Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đề nghị xuất trình các giấy tờ sau: **Giấy mời, Chứng minh thư, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền** (trường hợp được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

\* **Quý cổ đông tự túc chi phí đi lại tham dự Đại hội.**

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

*Trân trọng kính mời.!*

**T/M HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Đình Trường**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**  
**NĂM 2022**

---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022**

*Ngày 28 tháng 04 năm 2022*

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
*	<b>Đón tiếp Đại biểu</b>	7h00-8h00	BTC
I	<b>Chương trình Trù bị</b>	8h00-8h30	Ông Đạt
1	Bầu đoàn chủ tịch; Thư ký (biểu quyết)		
2	Bầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu kiêm Ban kiểm phiếu (biểu quyết)		
3	Thông qua quy chế Đại hội (biểu quyết)		Ông Đạt
II	<b>Chương trình Đại hội</b>		
1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu đoàn chủ tịch, thư ký lên làm việc	8h30	Ông Đạt
2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (biểu quyết)	8h35	Ông Tuấn
3	Thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội (biểu quyết)	8h40	Ông Trường
4	Báo cáo tổng kết SXKD 2021, phương hướng 2022.	8h50	Ông An
5	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021, Định hướng 2022.	9h20	Ông Trường
6	Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT - Đọc đơn xin từ chức (biểu quyết) - Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT (biểu quyết) - Đọc quy chế Bầu cử (Biểu quyết); ĐCT Giới thiệu thành viên bầu bổ sung; Chốt danh sách ; Bầu Ban kiểm phiếu bầu cử. -Ban kiểm phiếu bầu cử đọc hướng dẫn bầu cử; phát phiếu, thu phiếu.	9h40	Ông Trường BKP
7	Công khai một số chỉ tiêu tài chính năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	10h10	Bà Hoa
8	KH tài chính năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.	10h15	Bà Hoa
9	Báo cáo kiểm soát của BKS	10h20	Ông Tuấn
10	Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS.	10h35	Ông Chăm
11	Thảo luận	10h40	ĐCT
12	Đại biểu Tổng Công ty ĐTPHTT Đô Thị phát biểu	11h10	
13	Đáp từ	11h30	Ông Trường
14	Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử	11h35	BKP
15	Đại hội tiến hành Biểu quyết (các mục: từ 4;5;7-10)	11h40	Ông Trường
16	Công bố kết quả biểu quyết	11h45	BKP
17	Đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h50	Thư ký
18	Biểu quyết Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h55	Ông Trường
19	Chào cờ bế mạc	12h00	Ông Đạt

*Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**

**Căn cứ:**

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống.*

Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty cổ phần Cầu Đuống được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cầu Đuống;
2. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch, 02 thành viên, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - 2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - 2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - 2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - 2.4. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội:**

Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về ghi chép tiến trình Đại hội và thực hiện các công việc được Đoàn Chủ tịch yêu cầu.

**Điều 4. Ban thẩm tra tư cách Đại biểu:**

Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự họp và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông số lượng cổ đông dự họp đủ hoặc không đủ số lượng để tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Ban kiểm phiếu biểu quyết:**

Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người: 01 Trưởng ban và 04 thành viên, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Có nhiệm vụ thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký; xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

**Điều 6. Thảo luận tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

**Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:**

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo hướng dẫn sau:

**1. Đối tượng thực hiện biểu quyết:** Cổ đông và người đại diện hợp pháp của cổ đông đủ điều kiện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

**2. Hình thức biểu quyết:**

2.1. Những vấn đề tại Đại hội sẽ được thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết (bao gồm cả các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội).



2.2. Đối với những nội dung phát sinh sẽ do Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội xem xét quyết định hình thức biểu quyết khác nếu cần.

### **3. Cách thức biểu quyết:**

#### **3.1. Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết:**

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

- **3.2. Đối với Phiếu Biểu Quyết (nếu có):** Đoàn chủ tịch sẽ xin ý kiến Đại hội.

#### **4. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết**

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể công ty.

+ Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**5. Khiếu nại:** Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

### **Điều 8. Thi hành Quy chế:**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.**

**T/M HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Đình Trường**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2022**

*Phần thứ nhất*  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi:**

- Năng lực tài chính tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Duy trì, đảm bảo ổn định, hiệu quả trong công tác thuê khoán.

**2. Khó khăn**

- Đại dịch COVID trực tiếp làm gián đoạn công tác sản xuất kinh doanh của Công ty và gián tiếp ảnh hưởng Công ty do các đơn vị ngừng thi công xây dựng nên không tiêu thụ được sản phẩm. Các đơn vị thuê khoán sản xuất VLXD cũng bị ảnh hưởng, phải giảm trừ tiền thuê do dừng sản xuất và giảm giá trị tiền thuê khoán do kém hiệu quả.
- Lượng hàng tồn kho còn nhiều, chất lượng xuống cấp, phải hạ giá để tiêu thụ. Công tác tiêu thụ tiếp tục khó khăn về giá và lượng bán hàng bởi áp lực cạnh tranh của các đơn vị tư nhân có cùng thị trường.
- Công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất ngày càng chặt chẽ nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc khai thác sử dụng mặt bằng, chi phí thuê đất cao làm tăng giá thành sản phẩm.

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.**

**1. Thực hiện kế hoạch sản lượng**

- Tổng doanh thu tại công ty đạt 25,6 tỉ đồng bằng 119,1% so với kế hoạch, bằng 78,9% so với năm 2020. Các chỉ tiêu cụ thể thể hiện ở **Phụ lục số 1 “Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021”**.
- Doanh thu giảm sâu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu, tăng ở lĩnh vực thuê khoán và hoạt động tài chính khác của Công ty, tổng doanh thu giảm gần 7 tỷ đồng so với 2020.

**1.1 Sản xuất vật liệu xây dựng**

- Vật liệu xây dựng nung (tại XN Mai Lâm):
  - + Dừng lò 2 tháng đầu năm do công tác tiêu thụ chậm, đến tháng 8 do dịch COVID nên tiếp tục dừng 3 tháng.
  - + Thực hiện sản xuất 10.242.224 viên, tương ứng 11.114.440 viên QTC bằng 105,1% so kế hoạch và 54,6% so với năm 2020, trong đó cơ cấu sản phẩm có giá trị cao như gạch không trát, gạch lát, ngói thực hiện 5,6%. Lượng tiêu thụ bằng 92,8% lượng sản xuất, sản phẩm tồn kho tăng từ 7,07 tr viên năm 2020 lên 7,8 triệu viên năm 2021.
- Vật liệu xây dựng không nung:

+ Đối với gạch không nung và ngói màu: Tiêu thụ hàng tồn kho không đáng kể, cụ thể bán được 62.300 viên các loại tương đương 124.272 viên QTC bằng 111,7% so với kế hoạch.

Doanh thu vật liệu không nung thực hiện 64,1 triệu đồng bằng 36,2% so với KH.

## **1.2 Lĩnh vực cơ khí, xây lắp:**

### **1.3 Công tác thuê khoán, liên doanh hợp tác:**

Công ty tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện hợp đồng tại các đơn vị thuê khoán, đơn đốc công nợ tuy nhiên với tình hình kinh tế khó khăn nên nhiều đơn vị cũng chậm thanh toán, tuy nhiên đến nay cơ bản đã thanh toán hết năm 2021.

Hoạt động thuê khoán:

+ Việc thuê khoán sản xuất gạch tại Xí nghiệp Cầu Đuống đã dừng hợp đồng với Công ty CP VLXD Cầu Đuống từ ngày 12 tháng 10 năm 2021, hiện tại đơn vị này đang tiêu thụ sản phẩm tồn kho và trả tiền mặt bằng theo quy định của Hợp đồng đã ký trước đó.

+ Việc thuê khoán sản xuất gạch tại Xí nghiệp Sóc Sơn đã thanh lý hợp đồng cũ đến hết 30/6/2021, công ty tiến hành thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng, quy hoạch lại mặt bằng. Ký lại Hợp đồng mới với Công ty CP VLXD Mai Đình từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 trên phần diện tích 23.223m<sup>2</sup> với thời hạn hợp đồng 5 năm.

+ Dây chuyền sản xuất gạch không nung hết hạn vào 31/12/2020 đã ký hợp đồng ngay sau đó với đơn vị Công ty CP SX VLXD Cầu Đuống, thời hạn hợp đồng 3 năm.

+ Dây chuyền sản xuất ngói màu hết hạn vào 31/12/2020 đã thanh lý hợp đồng và thương thảo ký hợp đồng mới tiếp tục với đơn vị Công ty TNHH Bình Minh với thời hạn 3 năm.

Hoạt động liên doanh hợp tác, cho thuê:

- Duy trì tốt các hợp đồng đang thực hiện;
- Đầu tư xây dựng mới, quy hoạch cải tạo các nhà hiện có, tìm đối tác liên doanh hoặc cho thuê:

+ Nhà kho 42x18m mới tại Mai Lâm hiện đã ký được hợp đồng cho thuê;

+ Nhà giới thiệu sản phẩm: Thanh lý hợp đồng cũ, đã tìm được đối tác cho thuê từ 01/7/2021.

+ Đầu tư cải tạo nhà dưỡng hộ cũ XN Không nung, đã cho thuê từ tháng 6 năm 2021.

- Tích cực quảng cáo, giới thiệu, tìm kiếm đối tác cho thuê các nhà xưởng đã đầu tư bằng nhiều kênh thông tin như treo băng zôn quảng cáo, đăng thông tin lên mạng, kể cả các hình thức trả phí.

Nhìn chung tất cả các hoạt động liên doanh và cho thuê khoán còn lại đều đem lại hiệu quả, các đơn vị nhận thuê khoán đều thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng. Tuy nhiên do đặc thù năm 2021 tình hình khó khăn chung trong các ngành nghề nên giá trị các hợp đồng ký được không cao như kỳ vọng.

Doanh thu từ hoạt động cho thuê, liên doanh và hoạt động khác đạt 17,404 tỷ đồng bằng 141,7% so với kế hoạch năm bằng 134% cùng kỳ; lãi 5,78 tỷ đồng.



## **2. Công tác quản lý chất lượng sản xuất VLXD - Máy móc thiết bị:**

- Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng nên duy trì trạng thái hoạt động bình thường của dây chuyền máy móc thiết bị. Chất lượng sản phẩm không ổn định, sản xuất gạch mới ít, bán gạch cũ nổi vôi nhiều nên giảm làm chất lượng chung của sản phẩm.

Việc phân loại sản phẩm vẫn được chú trọng thực hiện, các khâu, các bộ phận đều được thường xuyên nhắc nhở thực hiện đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ được uy tín của công ty.

- Khai thác các nguồn cung cấp than đảm bảo chất lượng và giá thành hợp lý, duy trì sử dụng than xít, than nhiệt năng thấp để pha vào gạch mộc kết hợp việc sử dụng dây chuyền nghiền sa một vừa xử lý được chất thải rắn đồng thời phát huy được hiệu quả công nghệ mới nâng chất lượng sản phẩm. Trong năm đã tiến hành nhập đất chú trọng đến khâu quản lý chất lượng nên nhập được đất sạch, đất đẹp để sản xuất các sản phẩm có giá trị cao.

## **3. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:**

Công tác tiêu thụ là vấn đề ngày càng khó khăn, để giải quyết vấn đề này Công ty đã thực hiện một số giải pháp sau:

- Liên tục nắm bắt tình hình bán hàng và nhu cầu của các khách hàng duy trì các mối quan hệ đã có, tìm kiếm mở rộng đại lý và khách hàng tiêu thụ mới.

- Thông qua khách hàng đi đến các công trình của nhà thầu thi công để nắm bắt được thực tế công trường nhằm đáp ứng được yêu cầu về chủng loại sản phẩm cũng như tiến độ của đơn vị thi công.

- Cơ cấu sản phẩm sản xuất theo nhu cầu thị trường, tập trung vào sản xuất các loại sản phẩm có nhu cầu lớn mà thị trường đang cần, có cơ chế khuyến khích xuất hàng trên xe giảm chi phí và tỷ lệ phế phẩm; duy trì khai thác hợp đồng về các loại sản phẩm có giá trị cao như ngói, gạch bát, đặt hàng phục chế.

## **4. Tổ chức, lao động, tiền lương:**

### ***-Tổ chức:***

Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên rà soát, hợp chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho bộ máy quản lý công ty.

### ***- Lao động, việc làm:***

+ Sắp xếp công việc hợp lý, bố trí linh hoạt giữa các công đoạn nhằm tiết kiệm nhân lực, phân công công việc nhằm đảm bảo thu nhập đồng đều giữa các bộ phận. Sắp xếp công việc, tạo công ăn việc làm cho những lao động khó khăn trong thời gian phải dừng lò.

### ***- Tiền lương:***

+ Duy trì định mức đơn giá tiền lương cho công nhân, kết hợp với thưởng năng xuất nhằm thúc đẩy sản xuất tăng việc làm và thu nhập cho người lao động. Tiền lương của cán bộ quản lý được xây dựng trả theo kết quả SXKD, cán bộ kỹ thuật được xây dựng trả theo kết quả sản xuất. Năm 2020 thu nhập bình quân người lao động đạt 5,3 triệu đồng, bằng 91,9 % so với năm 2020.

## **5. Công tác tài chính.**

Do thuận lợi về tình hình tài chính nên mặc dù tiêu thụ chậm nhưng Công ty vẫn phục vụ đủ, kịp thời cho sản xuất và đầu tư quy hoạch lại mặt bằng tăng hiệu quả SXKD; Năm 2021 phần tài chính dồi dư đã lựa chọn được Ngân hàng có lãi cao hơn nhằm tăng hiệu quả tiền gửi.

- Thực hiện đầu tư nhà xưởng cho thuê bằng cách quy hoạch tận dụng tối đa mặt bằng.

- Thực hiện tham gia đấu giá đất để đầu tư kinh doanh có hiệu quả. Tham gia mua 22 hồ sơ đấu giá đất, tham gia 11 phiên đấu giá, trúng đấu giá 02 lô đất; đã bán 1 lô đất năm đầu tư năm 2020.

- **Đang thực hiện thanh lý nhà xưởng gần quốc lộ 3.**

- Duy trì chặt chẽ các quy định quản lý Công ty về quản lý tài chính, tài sản, vật tư.

## **6. Giải quyết hồ sơ đất đai:**

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành chức năng và thuê đơn vị tư vấn giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai. Các việc đã giải quyết đến nay như sau:

- Xí nghiệp Mai Lâm: Đã thực hiện xây xong tường rào phía Đông khu đất, phía Bắc còn vướng mắc tại gia đình nhà ông Thử nên chưa xây được (khoảng 10m tường rào).

- XN Cầu Đuống: Đã có Quyết định của TP phê duyệt đơn giá thuê đất theo QĐ 217 tháng 1/2015; tuy nhiên đã quá thời hạn 5 năm nên phải làm lại hồ sơ ra QĐ mới. Thuê đơn vị tư vấn đo đạc vẽ bản đồ 1/500 và thực hiện các bước tiếp theo để được ký Hợp đồng thuê đất.

- XN Sóc Sơn đến T8/2022 sẽ hết hạn HĐ, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn đo đạc vẽ bản đồ 1/500 và thực hiện các bước tiếp theo để được ký Hợp đồng thuê đất.

- Khu đất nhà cơ khí tại xã Mai lâm: đã ký Phụ lục hợp đồng theo Hợp đồng số 354/HĐTĐ ngày 27/6/2014 (đã hết hạn năm 2016) với diện tích 4.983m<sup>2</sup> để tiếp tục sử dụng làm kho xưởng sản xuất, thời gian thuê đất hàng năm.

## **7. Công tác đầu tư:**

Năm 2021 đã tiến hành rà soát nhu cầu sử dụng của các xí nghiệp, quy hoạch đầu tư nhà kho, đồng bộ với hệ thống hạ tầng như đường nội bộ, cấp thoát nước, điện,... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất:

- XN Mai Lâm: Đầu tư xây dựng nhà kho 42x18m mới với kết cấu dạng vòm; cải tạo nâng cấp nhà cơ khí cũ, nâng bán mái, xây tường bao xung tôn hoàn chỉnh với diện tích hơn 600m<sup>2</sup>.

- Quy hoạch lại mặt bằng XN Không nung, đầu tư cải tạo nhà dưỡng hộ cũ.

- Đã cải tạo đầu tư xong nhà xưởng tại xí nghiệp Sóc Sơn. Đã thực hiện thi công hoàn thiện nghiệm thu bàn giao nhà kho số 1 (nhà bao che lò nung cũ) Xí nghiệp Sóc Sơn với diện tích 2.346m<sup>2</sup>.

## **8. Kết quả**

Với kết quả đạt được như trên, dự kiến Công ty có lãi năm 2021 là 3,33 tỷ đồng chưa trừ thuế TNDN. Cụ thể:

- Xí nghiệp Mai Lâm (SX VLXD): kế hoạch điều chỉnh lỗ 2,602 tỷ đồng - thực hiện lỗ 3,499 tỷ đồng.

- Xí nghiệp không nung (bán sản phẩm tồn kho): kế hoạch điều chỉnh lỗ 189,1 triệu đồng - thực hiện lỗ 82,8 triệu đồng.

- Hoạt động thuê khoán và hợp tác kinh doanh: kế hoạch lãi 4,219 tỷ đồng - thực hiện lãi 5,777 tỷ đồng - đạt 136,9% so với kế hoạch, bằng 134,7% so với cùng kỳ.

- Hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư bất động sản: kế hoạch lãi 750 triệu đồng - thực hiện lãi 1,135 tỷ đồng - đạt 151,4% so với kế hoạch, bằng 127,9% so với cùng kỳ.

### **III.TỒN TẠI:**

#### **1. Nguyên vật liệu:**

- Lượng đất khai thác ít, thiếu chủ động trong sản xuất, dẫn đến chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân do nguồn hạn chế do các công trình dừng thi công, quy trình giao nhận chưa linh hoạt.

#### **2. Công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm:**

- Về công nghệ: Cán bộ quản lý và kỹ thuật chưa kiểm soát triệt để quá trình công nghệ, bố trí kế hoạch sản xuất chưa phù hợp để sản phẩm bị nổ vỡ nhiều.

#### **3. Công tác thị trường - tiêu thụ sản phẩm:**

- Công tác giao hàng chưa tốt do bố trí lực lượng còn yếu và thiếu (do tính chất không ổn định nên không thu hút được lao động trong lĩnh vực này).

- Cơ chế bán hàng và công nợ chưa linh hoạt, quy định hạn mức cứng nhắc không khuyến khích được tiếp thị tiêu thụ sản phẩm.

- Sản phẩm đến công trình phụ thuộc nhiều vào đại lý, tiếp thị về phương tiện vận chuyển và phương thức giao nhận. Chưa tiếp cận được trực tiếp với nhà thầu hoặc chủ đầu tư do vậy giá bán thường bị đẩy cao khó tiếp cận vào công trình.

- Việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm trong nội bộ với Tổng Công ty tiếp tục duy trì nhưng sản lượng không đáng kể.

#### **4. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:**

##### **4.1 Tổ chức:**

- Không có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, duy trì nhân lực hiện có, kiêm nhiệm nhiều công việc và nhiều lĩnh vực.

##### **4.2 Lao động:**

- Việc tuyển chọn lao động không thực hiện được, công việc nặng nhọc nên không giữ được lao động; các bộ phận quan trọng vẫn phải sử dụng lao động có trình độ tay nghề thấp.

**4.3 Tiền lương:** Thu nhập thấp, do không hiệu quả nên không tăng được đơn giá, mặt bằng thu nhập thấp hơn thị trường trong khu vực. Thu nhập bình quân toàn công ty chỉ đạt 5,3 triệu đồng/người.

#### **5. Công tác tài chính - kế toán**

- Chưa tận dụng hết nguồn lực để nâng thêm thu nhập từ mặt bằng, nhà xưởng để cho thuê do chưa hoàn thiện hết thủ tục đất đai.

- Công bố thông tin không đúng thời hạn đối với tài liệu Đại hội cổ đông năm 2019 trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN. Do đó Công ty bị xử phạt theo quyết định số 186/QĐ-XPVPHC ngày 12/7/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## ***Phần thứ hai***

### **PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

#### **1. Dự báo tình hình**

Dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 sẽ rất khó khăn do hậu quả trực tiếp của đại dịch COVID. Tiếp tục ảnh hưởng đồng thời chịu sự cạnh tranh của những đơn vị tư nhân trong khu vực.

- Chi phí sản xuất khả năng tiếp tục tăng như giá xăng dầu tăng cao, chi phí sản xuất tăng do vật tư đầu vào tăng, chi phí về môi trường, tiền lương, bảo hiểm xã hội...
- Ngành sản xuất gạch đem lại hiệu quả không cao nên hiệu quả thuê khoán các đơn vị làm gạch giảm.

#### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Phụ lục 2)**

Mục tiêu:

- Duy trì ổn định sản xuất, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty lãi: **3,468** tỷ đồng.
- Doanh thu: **29,006 tỷ đồng**. Trong đó:
  - + Doanh thu VLXD: 16,94 tỷ đồng
  - + Doanh thu từ cho thuê khoán, đầu tư tài chính, bất động sản và các hoạt động khác: **12,068** triệu đồng.

#### **3. Các biện pháp chủ yếu**

##### **3.1 Công tác đầu tư :**

- Đầu tư xây dựng nhà kho số 2 tại Xí nghiệp Sóc Sơn.
- Quy hoạch, đầu tư nhà xưởng tại XN Cầu Đuống sau khi hoàn thành hồ sơ đất

##### **3.2 Sản xuất:**

***Vật liệu xây dựng nung:***

- Kế hoạch sản xuất tại các Xí nghiệp: Xí nghiệp Mai Lâm tắt lò 1 tháng.
- Về sản phẩm:
  - + Gạch lỗ các loại: 78,7%
  - + Gạch đặc: 11,6%
  - + Ngói, gạch bát, gạch không tráng: 9,7%

##### **3.3 Cung cấp nguyên liệu:**

- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn nguyên liệu đất tốt để đảm bảo duy trì hoạt động và nâng cao chất lượng sản phẩm tại xí nghiệp Mai Lâm. Duy trì và khai thác nguồn cung cấp than nhiệt thấp nhằm ổn định sản xuất.

##### **3.4 Công tác thị trường:**

- Kết hợp việc điều tiết sản xuất sản phẩm linh hoạt, đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm và chính sách giá cả theo yêu cầu hợp lý của khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nghiên cứu xây dựng lại các chính sách bán hàng cho phù hợp để thúc đẩy đại lý tiêu thụ sản phẩm. Điều chỉnh chính sách và giá bán phù hợp, tìm khách hàng để tiêu thụ gạch không nung và ngói màu tồn kho.
- Chủ động và đa dạng hóa các kênh vận chuyển để cung cấp cho khách hàng sản phẩm có giá đến công trình phù hợp nhất.

##### **3.5 Công tác kỹ thuật, quản lý máy móc thiết bị, an toàn:**

- Duy trì ổn định sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí lao động, than, điện.

- Quản lý máy móc thiết bị: đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị ổn định phục vụ cho sản xuất.
- Trang bị đầy đủ, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ giới để nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo sản xuất được an toàn.
- Chất lượng sản phẩm: Bảo dưỡng thiết bị chủ động trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm về hình thức mẫu mã, chỉ tiêu cơ lý, nghiên cứu tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ cấp hàng khi có hợp đồng. Phấn đấu cải thiện công nghệ sản xuất giảm tỷ lệ phế phẩm và tiêu hao vật tư thấp hơn định mức. Giữ vững uy tín về thương hiệu sản phẩm.

### **3.6 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:**

#### **Tổ chức:**

- Giữ ổn định bộ máy quản lý của Công ty và Xí nghiệp

#### **Lao động:**

Đối với bộ máy quản lý:

- Phân công chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân theo từng giai đoạn phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc.
- Giao việc, hướng dẫn nhằm nâng cao năng lực cán bộ nhân viên quản lý theo hướng mỗi cá nhân cần có năng lực quản lý trực tiếp điều hành một mặt cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tự chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Đối với Công nhân:

- Đối với lao động có trình độ, tay nghề cần có biện pháp khuyến khích tạo điều kiện để yên tâm công tác. Đào tạo, hướng dẫn công nhân làm được nhiều việc trong dây chuyền để chủ động trong việc điều hành sản xuất.
- Tiếp tục triển khai bán gạch trên goòng để giảm chi phí khâu ra lò.

#### **Tiền lương:**

- + Tiếp tục điều chỉnh lại định mức lao động, đơn giá tiền lương các loại sản phẩm cho sát với thực tế và xây dựng cơ chế thưởng nhằm khuyến khích lao động.

### **3.7 Công tác tài chính:**

- Giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ tồn đọng và các vấn đề tồn tại về tài chính.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành, tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Tích cực thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời cho các khoản vay, nợ.
- Duy trì tiền gửi tại Ngân hàng có lãi cao hơn tăng hiệu quả của phần tài chính dôi dư.
- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng nhằm tăng thêm nguồn thu cho Công ty.
- Tìm thêm các đối tác cung ứng vật tư để nâng cao tính cạnh tranh, giảm chi phí đầu vào.
- Thực hiện xong việc thanh lý nhà xưởng tại vị trí gần đường quốc lộ 3.
- **Rút kinh nghiệm việc bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đưa thông tin Đại hội cổ đông năm 2019 trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán và UBCKNN, Công ty thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin theo đúng quy định.**

### **3.8 Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:**

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đúng quy định theo hợp đồng.
- Đối với các dự án đầu tư mới: Tìm đối tác để cho thuê, quy hoạch hợp lý trong quá trình đầu tư xây dựng phù hợp với mục đích sử dụng nâng cao được hiệu quả đầu tư.



#### 4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Cải tạo, duy tu các công trình và hạ tầng các đơn vị nhằm tiếp tục khai thác vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Đầu tư xây dựng nhà kho vật tư số 2 tại Xí nghiệp Sóc Sơn nâng cao hiệu quả sử dụng đất.
- Xí nghiệp Cầu Đuống: Quy hoạch, xây dựng, đầu tư cải tạo nhà kho để tìm hướng khai thác hiệu quả.

### 5. Công tác quản lý đất đai:

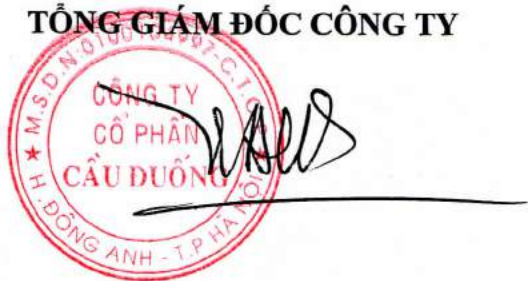
- Xí nghiệp Cầu Đuống: Tích cực làm việc với cơ quan chức năng để hoàn thiện các trình tự thủ tục để đến giai đoạn ký Hợp đồng thuê đất. Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng xin phép mở cửa khẩu.

Xí nghiệp Sóc Sơn: Thực hiện thuê đo đạc, nộp hồ sơ vào Sở Tài nguyên Môi trường xin gia hạn hợp đồng thuê đất ngay sau khi hết hạn hợp đồng.

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Nơi nhận:

- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu Cty, KHKT.*



**Ngô Thành An**

### PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2020	KẾ HOẠCH 2021 NQ	KẾ HOẠCH 2021 Đ/C	THỰC HIỆN 2021	SO VỚI 2020	SO VỚI KH 2021 ĐC
<b>A</b>	<b>TẠI CÁC ĐƠN VỊ</b>							
<b>1</b>	<b>Xí nghiệp Mai Lâm</b>		Tất lò 01 tháng	Tất lò 1 tháng	Tất lò 5T	Tất lò 5T		
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	20.355.585	22.000.000	10.574.570	11.114.440	54,6%	105,1%
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	21.621.550	22.000.000	6.301.081	10.314.000	47,7%	163,7%
	Doanh thu	Tr.đ	18.461,5	18.640	8.327	7.046	38,2%	84,6%
<b>2</b>	<b>XN VL không nung</b>							
	Sản lượng tiêu thụ	viên	7.337	111.285	111.285	124.272,0	1693,8%	111,7%
	Doanh thu	Tr.đ	10,6	177,38	177,38	64,14	604,5%	36,2%
<b>B</b>	<b>TOÀN CÔNG TY</b>							
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất QTC</b>	<b>viên</b>	<b>20.355.585</b>	<b>22.000.000</b>	<b>10.574.570</b>	<b>11.114.440</b>	54,6%	105,1%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>32.503,3</b>	<b>32.315</b>	<b>21.533,6</b>	<b>25.649,9</b>	78,9%	119,1%
1	VLXD	"	18.472,1	18.817	8.504	7.110	38,5%	83,6%
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	12.988,8	12.748	12.280	17.404	134,0%	141,7%
3	Đầu tư tài chính và bất động sản	"	1.042,3	750	750	1.135,7	109,0%	151,4%
<b>III</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ QTC</b>	<b>viên</b>	<b>21.628.887</b>	<b>22.111.285</b>	<b>6.412.366</b>	<b>10.438.272</b>	48,3%	162,8%
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>5.340,2</b>	<b>5.400</b>	<b>2.177,0</b>	<b>3.330,5</b>	62,4%	153,0%
1	VLXD	'	<b>164,3</b>	<b>-223,8</b>	<b>-2.791,8</b>	<b>-3.582,2</b>	<b>-2180,4%</b>	128,3%
	- XN Mai Lâm		220,6	0,216	-2.602,7	-3.499,4	<b>-1586,6%</b>	134,5%
	- XN không nung		-56,3	-224,0	-189,1	-82,8	147,2%	43,8%
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	<b>4.288,2</b>	<b>4.873,9</b>	<b>4.218,8</b>	<b>5.777,1</b>	134,7%	136,9%
3	Đầu tư tài chính và bất động sản		<b>887,7</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	<b>1.135,7</b>	127,9%	151,4%
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách</b>		<b>9.198,4</b>	<b>100% QĐ</b>	<b>100% QĐ</b>	<b>100% QĐ</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu nhập BQ/ng/T (bao gồm BHXH)</b>	<b>Ng.đ</b>	<b>5.806</b>	<b>5.500</b>	<b>5.500</b>	<b>5.334</b>	91,87%	96,98%

## PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2021 (có điều chỉnh)	Thực hiện 2021	ĐT KHOẠCH SX 2022
<b>A</b>	<b>TẠI CÁC ĐƠN VỊ</b>				
<b>1</b>	<b>Xí nghiệp Mai Lâm</b>		Tắt lò 5 tháng	Tắt lò 05 tháng	<b>Tắt lò 1 tháng</b>
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	10.574.570	11.172.338	20.900.000
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	6.301.081	8.193.667	20.900.000
	Doanh thu	Tr.đ	5.261	7.092,8	16.768
<b>2</b>	<b>XN VL không nung</b>				
	Sản lượng tiêu thụ	viên	62.244	62.300	105.354
	Doanh thu	Tr.đ	64	116,7	169,85
<b>B</b>	<b>TOÀN CÔNG TY</b>				
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất QTC</b>	<b>viên</b>	<b>22.000.000</b>	<b>11.172.338</b>	<b>20.900.000</b>
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>29.569</b>	<b>23.018,95</b>	<b>29.006</b>
1	VLXD	"	18.817	7.209,5	16.938
2	Thu khoán, liên doanh liên kết	"	10.051	14.252,7	8.628
3	Hoạt động khác (thanh lý TS, bán vật tư, ...)				3.000
4	Đầu tư tài chính	"	700	1.556,7	440
5	Đầu tư bất động sản	"			
<b>III</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ QTC</b>	<b>viên</b>	<b>22.111.285</b>	<b>8.255.967</b>	<b>21.005.354</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>5.198</b>	<b>2.964,86</b>	<b>3.468,06</b>
1	VLXD	'	-223	-3.460,5	-373,37
	- XN Mai Lâm		0,2	-3.370,9	-156,80
	- XN không nung		-223	-89,6	-216,58
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	4.721	5.287,7	2.551,2
3	Hoạt động khác (thanh lý TS, bán vật tư, ...)				547,3
4	Đầu tư tài chính		700	1.137,7	300
5	Đầu tư bất động sản				442,9
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách</b>		<b>100% QĐ</b>	<b>6.943,4</b>	<b>100% QĐ</b>
<b>VI</b>	<b>Thu nhập BQ/ng/T (bao gồm BHXH)</b>	<b>Ng.đ</b>	<b>5.500</b>	<b>5.334</b>	<b>5.500</b>

Hà Nội, Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG NĂM 2021**  
**ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022**  
(Trình Đại hội cổ đông năm 2022)

**Kính thưa các quý vị Đại biểu**  
**Kính thưa các quý vị Cổ đông**

Sau khi kinh tế Toàn cầu bị khủng hoảng nghiêm trọng do Covid-19 trong năm 2020 thì sang năm 2021 kinh thế giới đi vào giai đoạn hồi phục, nhưng tốc độ phục hồi giữa các quốc gia có sự khác biệt. Các quốc gia phát triển trên thế giới được dự báo có mức tăng trở lại cao, như Mỹ với 5,9%, Trung Quốc với mức 8,0%. Khu vực Liên minh châu Âu (EU) cũng được dự báo tăng trưởng trở lại. Trong khi đó các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á chỉ được dự báo tăng trưởng ở mức 3,0%.

Tại Việt Nam, Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Đối với ngành xây dựng, giá trị tăng thêm ước tính tăng 0,2 - 0,5% so với năm 2020, gần như không có sự tăng trưởng.

Tại công ty, Quý 1 năm 2021 do ảnh hưởng từ năm 2020 nên hàng tồn kho nhiều, phải dừng sản xuất hơn 02 tháng (từ 13/1-17/3/2021). Sau đó là dịch bệnh bùng phát tại các tỉnh, đặc biệt đến cuối tháng 7/2021 Hà nội ban hành chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 tiến hành giãn cách xã hội dẫn tới hoạt động vận tải tê liệt, công ty lại phải ngừng sản xuất tiếp 03 tháng, từ tháng 8 đến tháng 10/2021. Dẫn tới cả năm chỉ sản xuất cầm chừng được 07 tháng.

Cũng do dịch bệnh đã dẫn tới các hoạt động kinh doanh khác bị đình trệ các đơn vị thuê khoán do không SXKD được nên đề nghị công ty hỗ trợ giảm tiền thuê do dịch bệnh, có đơn vị thì ngừng thuê. Nhà xưởng xây xong không đưa vào vận hành được.

Kết quả nhiều chỉ tiêu SXKD của công ty đã không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Số liệu thể hiện tại chi tiết kết quả SXKD năm 2021 dưới đây.

### **I . Kết quả SXKD năm 2021.**

- SP sản xuất quy TC: 11,11 triệu viên đạt 105,1% KH, bằng 54,6% so với năm 2020.

- Doanh thu (bao gồm doanh thu bán hàng, dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác) là: 25,65 tỷ đồng đạt 119,1% kế hoạch, bằng 78,9% so với năm 2020.

- Nộp ngân sách: 100% theo quy định.

- Thu nhập bình quân: 5,3 triệu đồng/người/tháng, đạt 96,98 % KH, bằng 91,87% so với năm 2020.

- Lợi nhuận lãi 3,33 tỷ đồng, đạt 153% so với kế hoạch và bằng 62,4% so với 2020.

*Trong đó:*

+ *Xí nghiệp Mai Lâm lỗ: - 2,76 tỷ đồng (Trong đó VLXD lỗ 3,499 tỷ; Cho thuê kho xưởng lãi 0,739 tỷ).*

+ *Xí nghiệp Cầu Đuống lãi: 1,21 tỷ đồng.*

+ *Xí nghiệp Sóc Sơn lãi: 2,12 tỷ đồng.*

+ *Xí nghiệp Không nung lỗ: - 0,08 tỷ đồng.*

+ *Thuê khoán, hợp tác đầu tư, bán vật tư... lãi: 1,74 tỷ đồng*

+ *Các hoạt động khác lỗ: - 0,04 tỷ đồng.*

+ *Lãi từ hoạt động tài chính : 1,13 tỷ đồng.*

Như vậy, năm 2021 trong tình hình suy thoái kinh tế trong nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng, hoạt động SXKD của công ty bị trì trệ nhưng công ty chúng ta vẫn duy trì được công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, vẫn cân đối được lợi ích cho các cổ đông. Điều này đã khẳng định định hướng kinh doanh mà Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 đã thông qua là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường.



## **II . Hoạt động của HĐQT năm 2021 :**

Năm 2021 là năm thứ 3 của nhiệm kỳ 2019-2024.

Bám sát mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Năm 2021 HĐQT họp 09 phiên với các nội dung chính như sau:

- Tổng hợp phân tích kết quả SXKD năm 2020, xây dựng phương hướng SXKD năm 2021.
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Quy hoạch lại mặt bằng Mai Lâm, Cầu Đuống, Không Nung theo định hướng Đầu tư tài sản hoặc đi thuê tài sản, thuê tài chính để cho thuê. Đã đầu tư làm mới 01 nhà xưởng tại XN Mai Lâm diện tích 756m<sup>2</sup>, làm mới 01 nhà xưởng tại XN Sóc Sơn diện tích 2.346m<sup>2</sup>. Cải tạo nhà xưởng Không nung với diện tích 475m<sup>2</sup>.
- Thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng tại XN Sóc Sơn lấy mặt bằng đầu tư xây dựng.
- Thanh lý nhà xưởng không có nhu cầu sử dụng gần đường quốc lộ 3.
- Bán 01 lô đất công ty mua tại Hải Phòng từ năm 2011.
- Tiếp tục gia hạn cho thuê 05 năm Xí nghiệp gồm XD Sóc Sơn từ 01/7/2021-30/6/2025.
- Quyết liệt trong triển khai các công việc liên quan đến việc gia hạn hợp đồng thuê đất tại XN Cầu Đuống.
- Triển khai xây khép kín toàn bộ diện tích phần đất nội của công ty theo phương án diện tích ao hồ lấp đến đâu sẽ xây tường rào đến đó.
- Làm việc với các cơ quan chức năng xem xét di chuyển dự án xử lý chất thải rắn ra khỏi diện tích đất XN Không Nung để bảo vệ môi trường chung của khu vực.
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I, II, III, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022.
- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

### **\* Kiểm điểm hoạt động của HĐQT :**

#### **1. Những việc đã làm được:**

Năm 2021 HĐQT đã tích cực, chủ động trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông. Thường xuyên bám sát biến động của nền kinh tế trong nước, kịp thời điều chỉnh kế hoạch nên một số lĩnh vực kinh doanh đã thu được kết quả nhất định, như:

- Lãi từ tiền gửi và góp vốn đầu tư tài chính được 1,135 tỷ đồng.

- Lãi từ thanh lý tài sản gần 1 tỷ đồng.
- Duy trì doanh thu thuê khoán gần như năm trước.

Do đó, vẫn đảm bảo được trả cổ tức cho các cổ đông 8% theo đúng Nghị quyết Đại hội năm 2021 đã đề ra.

## **2. Các mặt chưa làm được:**

Bên cạnh những việc đã đạt được thì năm 2021 cũng có nhiều chỉ tiêu không hoàn thành, đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của doanh nghiệp, như:

- Hoạt động SXKD vật liệu xây dựng tại XN Mai Lâm năm 2021 lĩnh bị lỗ gần 3,5 tỷ đồng.

- + Nguyên nhân chính là do dịch bệnh Covid dẫn tới các hợp đồng bán gạch 6 lỗ vào tập đoàn Vin lại Gia Lâm, Bắc Giang, Hưng Yên đều bị dừng thực hiện dẫn tới sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao không bán được. Chỉ bán được các sản phẩm đặc lỗ thông thường không có sức cạnh tranh, phải bán rẻ để duy trì sản xuất.

- + Nguyên nhân chủ quan là:

- ++ Trình độ năng lực của cán bộ nhân viên chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, còn thụ động trong công việc, chưa đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết khó khăn, thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, tăng cường tiêu thụ.

- ++ Công tác kỹ thuật, công nghệ vẫn còn yếu kém: quản lý vật liệu đầu vào còn thiếu chặt chẽ dẫn đến lẫn tạp chất làm cho vôi nổ, tỷ lệ phế phẩm cao, chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp Mai Lâm.

- ++ Công tác hạch toán còn hạn chế dẫn đến kết quả kinh doanh từng lĩnh vực chưa phản ánh đúng thực tế, gây khó khăn cho công tác quản trị.

- ++ Sử dụng nhiều lao động nên chi phí cao, dẫn đến khó cạnh tranh về giá. Đặc biệt trong tình hình cung vượt cầu, các cơ sở tư nhân sẽ hạ giá bán. Nếu công ty hạ giá thì SXKD vật liệu lại tiếp tục rơi vào thua lỗ.

- ++ Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất do sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, chưa có điều kiện nâng cao thu nhập vì vậy không tuyển được lao động mới, trong khi lao động cũ ngày càng mai một.

- Công tác Đầu tư xây dựng tài sản bị chậm trễ.

Nguyên nhân một phần do dịch bệnh nên Ban điều hành cần nhắc không đẩy nhanh tiến độ vì đầu tư xong có thể không đưa vào vận hành khai thác được. Mặt khác, việc triển khai hoàn thiện thủ tục hồ sơ thuê đất tại xí nghiệp Cầu Đuống chưa xong dẫn tới khó khăn trong việc xin cấp phép xây dựng tại XN này.

### **III . Định hướng 2022.**

#### **1. Dự báo tình hình:**

- Năm 2022, Luật Đất đai 2013 có thể sẽ được xúc tiến sửa đổi hoàn thành vào tháng 5/2022 như dự kiến sẽ có thể đưa ra quy định cụ thể về hệ số đền bù giá đất nhằm giải quyết vấn đề giải phóng mặt bằng vốn là điểm vướng của nhiều dự án BĐS hiện nay.

Bên cạnh đó, việc xem xét sửa đổi, bổ sung quy định trong Luật Nhà ở 2014 về việc công nhận chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại đối với chủ đầu tư có quyền sử dụng đất 100% là đất nông nghiệp hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Nếu được thông qua sẽ có hàng loạt dự án bất động sản được khởi động, tạo ra khối lượng việc làm rất lớn cho các doanh nghiệp xây dựng.

Việc Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh đầu tư công cùng những gói hỗ trợ về phục hồi kinh tế, đặc biệt GDP được dự báo tăng 6,5% - 7% trong năm 2022 không chỉ tạo cơ hội cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản mà còn cả những công trình khác về hạ tầng kỹ thuật, văn hoá, xã hội,... Do đó, ngành xây dựng nói chung, vật liệu xây dựng nói riêng sẽ có cơ hội phát triển.

- Tuy nhiên, thực tế đầu năm nay, do chiến tranh Nga và Ukraine bùng nổ đã ảnh hưởng xấu tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu và làm gia tăng lạm phát, sẽ tạo sức ép cho Việt Nam trong ngắn hạn. Đặc biệt khi ta đang thực hiện hàng loạt các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Mục tiêu tăng trưởng năm nay là 6-6,5% và kiềm chế lạm phát dưới 4% là thách thức không nhỏ.

Giá xăng dầu hiện tại đã tăng cao kéo theo tăng giá vận chuyển làm cho giá mua nguyên vật liệu đầu vào như than đá, đất... sẽ tăng cao. Cộng thêm sự gián đoạn hoặc chi phí tăng thêm của chuỗi cung ứng sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, trong đó có ngành sản xuất vật liệu xây dựng...

- Sản phẩm của công ty chủ yếu tập trung bán cho các công trình dân dụng, nhỏ lẻ, trong khi lạm phát diễn ra, giá cả vật liệu leo thang, các công trình này sẽ tạm dừng thực hiện dẫn tới việc tiêu thụ của công ty sẽ gặp khó khăn.

- Cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vẫn sẽ rất khốc liệt do quá nhiều các doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng nhà máy mới, họ có nhiều lợi thế về nguồn nguyên vật liệu, giá thuê đất, công nghệ mới, cơ chế bán hàng linh hoạt....

- Trong khi đó việc mua nguyên liệu đất giá sẽ cao nhưng chất lượng không ổn định lại phải đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp với trình độ cán bộ kỹ thuật còn hạn chế sẽ ảnh hưởng chất lượng sản phẩm. Tỷ lệ sản phẩm loại 2 nhiều, giá bán thấp sẽ làm sụt giảm hiệu quả SXKD.

- Năm 2022 sẽ là năm tiếp tục khó khăn trong hoạt động SXKD vật liệu xây dựng và thu hút đầu tư của công ty.

## **2. Định hướng SXKD năm 2022 :**

- Tiếp tục phân đầu thực hiện KH SXKD đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 đã đề ra.

### **2.1 Mục tiêu cụ thể năm 2022:**

- SP sản xuất quy đổi TC : 20,9 triệu viên.
- Doanh thu đạt: 29 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 100% theo quy định.
- Thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận: 3,46 tỷ đồng.
- Cổ tức: 8-10%.

### **2.2 Định hướng SXKD :**

- Công ty khẩn trương hoàn thiện việc gia hạn thuê đất tại XN Cầu Đuống và XN Sóc Sơn trong năm 2022.

- Hoàn thiện quy hoạch các khu đất của công ty, căn cứ mục đích sử dụng đất, tiến hành đầu tư, thuê mua tài chính, thiết bị, tài sản để tự kinh doanh hoặc hợp tác kinh doanh, cho thuê, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế vị trí đất của doanh nghiệp.

- Cải tiến công nghệ tại XN Mai Lâm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất các loại sản phẩm chất lượng tính cạnh tranh cao, hiệu quả để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

- Tận dụng thị trường phục hồi trong Quý 1/2022 đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho đồng thời sản xuất hiệu quả các đơn đặt hàng của các đối tác tin cậy. Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm theo hướng trực tuyến, chế biến sản phẩm để có thể xuất khẩu. Song hành cùng công tác sản xuất, bán hàng, hợp tác kinh doanh cần đặc biệt chú trọng công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn về Công ty, tạo tiềm lực để hoạt động SXKD một cách hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận.

- Nghiên cứu lựa chọn đầu tư những hướng kinh doanh mới nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng của công ty.

### **3. Một số giải pháp cần thực hiện năm 2022:**

Năm 2022 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ HĐQT 2019-2024 đề nghị TGD và bộ máy quản lý tập trung quyết liệt hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- *Về hồ sơ đất:* Tích cực liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn thành hồ sơ đất đai của khu đất XN Cầu Đuống và XN Sóc Sơn.

- *Về SXKD Vật liệu xây dựng nung:*

+ Tuyển dụng cán bộ quản lý sản xuất công nghệ có trình độ, trả lương theo kết quả, đồng thời nghiên cứu, học tập nâng cao hiệu quả đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sát với thực tế sản xuất theo hướng khuyến khích, có lợi cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ. Từ khâu thu mua vật liệu đầu vào đến khâu ra lò phải được kiểm soát chặt chẽ để sản xuất ra những sản phẩm tốt, chất lượng cao, hạn chế tối đa phế phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong giai đoạn hiện nay.

+ Mở rộng các kênh tiêu thụ, nghiên cứu kỹ thị trường để đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đảm bảo nguồn lợi nhuận (như gạch 6 lỗ đã thực hiện trong năm 2020). Tiếp tục bám sát các đối tác truyền thống như Tổng Công ty UDIC, các đối tác nhà cung cấp cho dự án của Vingroup... Kiện toàn lại hệ thống đại lý, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt và chủ động.

+ Lập kế hoạch truyền thông, củng cố việc quản lý trang Web quảng bá hình ảnh công ty để quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu công ty.

+ Thường xuyên đôn đốc, giao nhiệm vụ thu hồi công nợ, cụ thể có thời hạn đến từng cán bộ quản lý, nhân viên.

+ Thực hiện nghiêm các qui định, nội qui về ATLĐ chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường cho công ty, sức khỏe người lao động.

+ Đặc biệt, Ban điều hành cần nghiên cứu kỹ thị trường, căn cứ tình hình tiêu thụ thực tế và nguồn lực cụ thể của công ty để có kế hoạch SXKD vật liệu xây dựng phù hợp, không để thua lỗ như trong năm 2021.

- *Về SXKD Vật liệu xây dựng Không Nung:*

+ Sử dụng gạch tồn kho trong công tác xây dựng cơ bản.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho, thanh lý máy móc thiết bị không có nhu cầu sử dụng, lấy mặt bằng tiến hành đầu tư tài chính.

- *Về Đầu tư tài chính:*

+ Triển khai ngay việc đầu tư xây nhà kho tại XN Mai Lâm và tại XN Sóc Sơn theo tổng mặt bằng quy hoạch, sớm đưa vào vận hành.



+ Tại XN Cầu Đuống, trong thời gian chờ cấp phép, tiến hành ngay việc san lấp mặt bằng các sân bãi, đồng thời tiến hành cải tạo sửa chữa đơn giản các công trình đưa vào SXKD, đảm bảo nguồn thu trong năm 2022.

+ Hoàn thiện dứt điểm các thủ tục thanh lý nhà xưởng tại vị trí gần đường quốc lộ 3.

+ Khi thanh lý tài sản cần định giá, phân loại rõ ràng, khảo sát kỹ lưỡng giá cả mua bán trên thị trường, đảm bảo nguồn thu tối ưu cho doanh nghiệp.

+ Tuyển dụng cán bộ có kinh nghiệm, năng lực hoặc thuê chuyên viên tư vấn thực hiện các dự án Quy hoạch, Đầu tư, Chuyển đổi mục đích sử dụng đất... phù hợp định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật.

- Về hoạt động thuê khoán:

Tiến hành rà soát lại các hợp đồng thuê khoán sẽ thanh lý trong năm 2022. Nghiên cứu các hình thức hợp tác kinh doanh, cho thuê phù hợp với mục đích thuê đất của công ty và Quy hoạch khu vực, để tiến hành thương thảo ký gia hạn các hoạt động SXKD phù hợp. Thanh lý hợp đồng đối với các Đơn vị bị chính quyền địa phương nhắc nhở hoặc dân cư phản ánh.

Cần tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn từ việc thực hiện các hợp đồng cũ để hoàn thiện hợp đồng mới trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, không để thất thoát tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông và người lao động, đồng thời giữ gìn tốt mối quan hệ với địa phương và cộng đồng dân cư.

**Kính thưa các Quý vị Đại biểu. Quý vị Cổ đông.**

Năm 2022 chắc chắn còn nhiều khó khăn thách thức đặt ra yêu cầu cao đối với HĐQT và Ban điều hành. Chúng tôi tin tưởng với sự ủng hộ và chia sẻ của các quý vị cổ đông, sự đồng tâm hợp lực của cán bộ công nhân viên, công ty sẽ từng bước vượt qua khó khăn thử thách tiếp tục vững bước phát triển.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các ý kiến, các kế sách thiết thực của các quý vị cổ đông đã đóng góp cho HĐQT, ban điều hành trong năm 2021. Và mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông để HĐQT và ban điều hành có những giải pháp thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2022 và cả nhiệm kỳ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội cổ đông về công tác quản trị 2021 và định hướng SXKD năm 2022.

Kính mong các quý vị cổ đông đóng góp ý kiến cho HĐQT về các mặt công tác để HĐQT hoàn thiện và triển khai thực hiện.

Kính chúc các quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M HĐQT CÔNG TY**  
**Chủ tịch**  
  
**Vũ Đình Trường**

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

## ĐƠN XIN TỪ CHỨC

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG

Tên tôi là: **Vũ Đình Trường** Sinh ngày: 27/07/1986

Số CCCD: 013636650 Ngày cấp 18/05/2013. Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ: 404-M2 Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cầu Đuống, nhiệm kỳ 2019-2024.

Lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị đã tín nhiệm bầu tôi vào HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống từ năm 2019. Trong suốt thời gian qua, được sự hợp tác, hỗ trợ, tạo điều kiện của các Quý vị cổ đông, HĐQT, Ban điều hành, người lao động trong doanh nghiệp đã giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Nay thực hiện theo sự phân công công tác của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Đô Thị UDIC, việc tiếp tục tham gia và đảm nhận chức vụ chủ tịch HĐQT tại công ty không còn phù hợp với cương vị công tác mới của tôi.

Vì vậy tôi làm đơn này xin từ chức Chủ tịch HĐQT và từ nhiệm thành viên HĐQT công ty cổ phần Cầu Đuống kể từ ngày 29/3/2022. Tôi sẽ có trách nhiệm triển khai, thực hiện các trình tự, thủ tục bầu bổ sung thành viên HĐQT và hoàn thành bàn giao công việc cho Chủ tịch HĐQT mới.

*Trân trọng cảm ơn!*

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẦU ĐUỐNG

Vũ Đình Trường

Số: 06/TTr-HĐQT

Hà Nội, Ngày 30 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024

/(ính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020.*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống.*

Theo Quyết định số 35/QĐ-UDIC ngày 29/3/2022 của Tổng công ty đầu tư phát hạ tầng Đô Thị UDIC về việc chấm dứt ủy quyền Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư phát hạ tầng Đô Thị UDIC tại công ty cổ phần Cầu Đuống.

Căn cứ đơn từ chức ngày 29/3/2022 của ông Vũ Đình Trường vừa được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua.

HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**  
  
**Vũ Đình Trường**

## QUY CHẾ BẦU CỬ

Bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Cầu Đuống

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cầu Đuống;*

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cầu Đuống quy định Quy chế bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2019-2024, như sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc bầu cử.**

1.1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.3. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

### **Điều 2. Đối tượng thực hiện Bầu cử.**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

### **Điều 3. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên HĐQT.**

Theo quy định tại Khoản Điều 115 Luật Doanh nghiệp; Điều 17 Điều lệ Công ty:

3.1. Cổ Đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% vốn Điều lệ trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT.

3.2. Hồ sơ ứng cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội. Gồm có:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT theo mẫu.
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.
- Bản sao Bằng cấp chứng chỉ chuyên môn có công chứng của ứng viên.
- Bản sao chứng minh thư nhân dân (CCCD) có công chứng của ứng viên.
- Hồ sơ khác (nếu có).



3.3. Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:**

4.1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 bầu bổ sung là **01** thành viên.

4.2. Thành viên Hội đồng Quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ công ty.

#### **Điều 5. Phương thức bầu cử:**

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên trong danh sách Đại hội thông qua.

#### **Điều 6. Quy định về phiếu bầu:**

6.1. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu “Công ty Cổ phần Cầu Đuống”. Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) và tổng số phiếu bầu đã được nhận tương ứng với số thành viên được bầu. Bầu cho 01 người trong danh danh sách; Có thể dùng toàn bộ số phiếu bầu hoặc chỉ dùng một phần trong tổng số phiếu bầu.

6.2. Phiếu bầu không hợp lệ là: Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra theo quy định; Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; Phiếu bầu cho 2 người trở lên trong danh sách; Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

#### **Điều 7. Bỏ phiếu:**

7.1. Cổ đông dùng bút ghi số phiếu bầu cử cho 01 thành viên mà mình tín nhiệm.

7.2. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 8: Kiểm phiếu**

8.1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

8.2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc

8.3. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

8.4. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu theo quy định.

8.5. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

### **Điều 9. Quy định người trúng cử vào HĐQT.**

9.1. Người trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất.

9.2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và bầu theo hình thức bầu dồn phiếu. Hoặc hình thức khác do Đại hội quyết định.

### **Điều 10. Ban kiểm phiếu bầu cử:**

10.1. Ban kiểm phiếu bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.

10.2. Ban kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn bầu cử; phát phiếu và thu phiếu bầu; Kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

10.3. Ban kiểm phiếu bầu cử phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

### **Điều 11. Giải quyết khiếu nại:**

11.1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

11.2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

11.3. Quy chế này gồm có 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.

**T/M Hội đồng quản trị**

**Chủ tịch**



**Vũ Đình Trường**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**

Địa chỉ: Km 14 - QL 3, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

**CÔNG KHAI CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH***(Báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2022)***I/ Các chỉ tiêu tài chính trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>35.719.600.118</b>	<b>32.023.093.960</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>2.308.195.749</b>	<b>1.540.726.050</b>
1	Tiền	2.308.195.749	1.540.726.050
2	Các khoản tương đương tiền		
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	13.000.000.000
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>3.724.972.781</b>	<b>4.167.358.647</b>
1	Phải thu của khách hàng	3.088.586.980	3.387.961.154
2	Trả trước cho người bán	61.785.000	157.500.000
6	Các khoản phải thu khác	658.678.239	705.974.931
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-84.077.438	-84.077.438
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>14.119.336.130</b>	<b>13.095.160.137</b>
1	Hàng tồn kho	14.334.096.160	13.482.121.446
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-214.760.030	-386.961.309
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>567.095.458</b>	<b>219.849.126</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	0	0
2	Thuế GTGT được khấu trừ	254.866.851	219.849.126
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	312.228.607	0
4	Tài sản ngắn hạn khác	0	0
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>21.317.853.725</b>	<b>25.701.327.884</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>1.424.250.000</b>	<b>4.306.660.000</b>
1	Phải thu dài hạn khác	1.424.250.000	4.306.660.000
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>19.535.587.890</b>	<b>17.921.344.872</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	19.535.587.890	17.921.344.872
	Nguyên giá	73.257.705.176	76.179.615.418
	Giá trị hao mòn lũy kế	-53.722.117.286	-58.258.270.546
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>0</b>	<b>2.656.363.636</b>
	Nguyên giá	0	2.656.363.636
	Giá trị hao mòn lũy kế	0	0
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Đầu tư vào công ty con	0	0
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>358.015.835</b>	<b>5.123.619.376</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	358.015.835	816.959.376
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>57.037.453.843</b>	<b>57.724.421.844</b>

<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>11.052.899.737</b>	<b>10.782.246.068</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10.231.374.237</b>	<b>10.262.926.068</b>
1	Phải trả người bán	544.041.186	1.367.293.363

2	Người mua trả tiền trước	64.383.941	12.492.560
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	484.556.781	379.039.357
4	Phải trả người lao động	720.233.633	932.140.700
5	Chi phí phải trả	50.441.733	54.475.934
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	214.929.080	194.800.000
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.288.069.783	2.501.154.266
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.842.155.740	4.782.456.415
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22.562.360	39.073.473
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>821.525.500</b>	<b>519.320.000</b>
1	Phải trả dài hạn khác	821.525.500	519.320.000
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>45.985.495.690</b>	<b>46.942.175.776</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>45.785.495.690</b>	<b>46.742.175.776</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.649.950.000	34.649.950.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	769.975.000	769.975.000
5	Cổ phiếu quỹ	-840.000	-840.000
8	Quỹ đầu tư phát triển	6.733.129.717	6.733.129.717
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.633.280.973	4.589.961.059
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
1	Nguồn kinh phí	200.000.000	200.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>57.038.395.427</b>	<b>57.724.421.844</b>

**II/ Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>22.791.130.723</b>	<b>31.382.404.050</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>22.791.130.723</b>	<b>31.382.404.050</b>
4	Giá vốn hàng bán	14.892.424.112	19.867.270.032
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>7.898.706.611</b>	<b>11.515.134.018</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.465.840.342	1.042.319.530
7	Chi phí tài chính	421.066.462	154.613.833
8	Chi phí bán hàng	280.331.701	584.959.609
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.213.882.796	6.491.277.011
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.449.265.994</b>	<b>5.326.603.095</b>
11	Thu nhập khác	924.151.834	32.458.202
12	Chi phí khác	42.908.419	18.831.656
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>881.243.415</b>	<b>13.626.546</b>
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.330.509.409</b>	<b>5.340.229.641</b>
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	472.278.496	750.268.582
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.858.230.913</b>	<b>4.589.961.059</b>
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	0	0
<b>19</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty CP Cầu Đuống</b>	<b>2.858.230.913</b>	<b>4.589.961.059</b>

### III/ Chi tiết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

#### 1/ Kết quả sản xuất kinh doanh tại các Xí nghiệp trên công ty:

Năm 2021, hoạt động SXKD tại các Xí nghiệp cụ thể như sau:

- Lỗ tại Xí nghiệp Mai Lâm:	-2,760,122,175
- Lãi tại Xí nghiệp Cầu Đuống:	1,214,484,297
- Lãi tại Xí nghiệp Sóc Sơn:	2,124,615,092
- Lỗ tại Xí nghiệp Không nung (sản xuất vật liệu):	-82,804,207
- Lãi từ hoạt động cho thuê khác, hợp tác đầu tư, bán vật tư:	1,741,561,850
- Lỗ từ hoạt động khác:	-42,908,419
- Lãi hoạt động tài chính:	1,135,682,971
<b>Cộng KQKD tại các Xí nghiệp và hoạt động cho thuê:</b>	<b>3,330,509,409</b>
Chi phí thuế TNDN	472,278,496
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>2,858,230,913</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Xuân Hoa

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Ngô Thanh An



CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

Địa chỉ: Km 14 - QL 3, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu	Chi phí	Lãi lỗ 2022	Ghi chú
1	Sản xuất VLXD	16.937.758.480	17.311.130.208	-373.371.728	
1.1	Xí nghiệp Mai Lâm	16.767.910.380	16.924.705.991	-156.795.611	
1.2	Xí nghiệp Không Nung	169.848.100	386.424.217	-216.576.117	
2	Thuê khoán, liên doanh liên kết	8.628.056.000	6.076.855.727	2.551.200.273	
2.1	Tại XN Mai Lâm	1.593.440.000	635.560.643	957.879.357	
2.2	Tại XN không nung	2.108.820.000	1.294.087.283	814.732.717	
2.3	Xí nghiệp Sóc Sơn	2.781.660.000	1.517.242.209	1.264.417.791	
2.4	Xí nghiệp Cầu Đuống	738.000.000	1.986.220.928	-1.248.220.928	
2.5	Thuê, hoạt động khác	1.406.136.000	643.744.664	762.391.336	
3	Hoạt động khác (thanh lý tài sản, mua bán vật tư,...)	3.000.000.000	2.452.659.961	547.340.039	
4	Đầu tư tài chính	440.000.000	140.000.000	300.000.000	
5	Đầu tư bất động sản			442.886.000	
	Tổng cộng	29.005.814.480	25.980.645.896	3.468.054.584	

Hà nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Xuân Hoa

Tổng giám đốc



Ngô Thành An

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN  
Năm 2021

- Nguồn lợi nhuận dùng để phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo kết quả Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo kết quả Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021

CHIA CỔ TỨC BẰNG TIỀN

STT	Khoản mục	Quy định mức trích	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3,633,280,973	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2021		2,858,230,913	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		775,050,060	
II	Phân phối các quỹ		330,000,000	
1	Phân phối lợi nhuận sau thuế các quỹ			
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tối đa 10%	0	
1.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 10%	150,000,000	4.1%
1.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3% - 5%	180,000,000	5.0%
III	Lợi nhuận để chia cổ tức		2,771,928,800	8%
IV	Lợi nhuận để lại		531,352,173	

Thời gian thực hiện dự kiến: trong quý 3/2021

Người lập

Nguyễn Thị Xuân Hoa

Tổng giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thành An



Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỔNG CÔNG TY ĐTPHTT ĐÔ THỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG  
SỐ: 01/BC – CĐ - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....  
*Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT**  
**CỦA BKS CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cầu Đuống;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Cầu Đuống;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cầu Đuống, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Báo cáo tài chính năm 2021 và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cầu Đuống báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung chính như sau:

**A/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA  
CÔNG TY NĂM 2021**

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, đánh giá các báo cáo sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty CP Cầu Đuống, Kết quả kiểm tra cụ thể:

## Biểu 01a – So sánh kết quả kinh doanh kế hoạch và thực hiện năm 2021

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu	Chi phí	Lãi lỗ 2021 kế hoạch điều chỉnh	Lãi lỗ thực hiện 2021	So sánh	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Xí nghiệp Mai Lâm</b>	<b>9,658,780,920</b>	<b>11,485,934,596</b>	<b>1,827,153,676</b>	<b>2,760,122,175</b>	<b>151.1%</b>	
a	Sản xuất VLXD	8,326,726,920	10,929,435,400	2,602,708,480	3,499,422,559	134.5%	
b	Liên doanh liên kết, cho thuê	1,332,054,000	556,499,196	775,554,804	739,300,384	95.3%	
<b>2</b>	<b>Xí nghiệp Không Nung</b>	<b>2,155,593,700</b>	<b>1,742,576,545</b>	<b>413,017,155</b>	<b>583,916,516</b>	<b>141.4%</b>	
a	Sản xuất VLXD	177,383,700	366,521,532	-189,137,832	-82,804,207	43.8%	
b	Liên doanh liên kết, cho thuê	1,978,210,000	1,376,055,013	602,154,987	666,720,723	110.7%	
<b>3</b>	<b>Xí nghiệp Sóc Sơn</b>	<b>3,313,409,091</b>	<b>1,748,779,520</b>	<b>1,564,629,571</b>	<b>2,124,615,092</b>	<b>135.8%</b>	
	Thuê khoán	2,312,500,000	1,329,628,666	982,871,334	1,542,856,855	157.0%	
	Thanh lý tài sản	1,000,909,091	419,150,854	581,758,237	581,758,237	100.0%	
<b>4</b>	<b>Xí nghiệp Cầu Đuống</b>	<b>1,755,000,000</b>	<b>1,693,337,766</b>	<b>61,662,234</b>	<b>1,214,484,297</b>	<b>1969.6%</b>	
	Thuê khoán	1,755,000,000	1,693,337,766	61,662,234	872,090,700	1414.3%	
	Thanh lý tài sản				342,393,597		
<b>5</b>	<b>Thuê, hoạt động khác</b>	<b>3,900,836,000</b>	<b>2,685,974,206</b>	<b>1,214,861,794</b>	<b>1,031,932,708</b>	<b>84.9%</b>	
<b>6</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>750,000,000</b>		<b>750,000,000</b>	<b>1,135,682,971</b>	<b>151.4%</b>	
	<b>Tổng cộng (trước thuế TNDN)</b>	<b>21,533,619,711</b>	<b>19,356,602,633</b>	<b>2,177,017,078</b>	<b>3,330,509,409</b>	<b>153.0%</b>	

Biểu số liệu trên cho thấy, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 đạt 3,3 tỷ đồng tăng 153% so với kế hoạch (lợi nhuận kế hoạch là 2,1 đồng) chứng tỏ công ty đã hoàn thành vượt mục tiêu lợi nhuận ban điều hành đã đề ra đầu năm.

**Biểu số 01b – Phân tích tóm tắt tình hình tài chính 2021**  
(kèm theo báo cáo kiểm soát tài chính năm 2021)

CƠ CẤU TÀI SẢN – NGUỒN VỐN		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	Kỳ phân tích	% Tổng TS	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020		2021			
		Quý	Q4		Q4			
5	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	32,023,093,960	55%	35,726,185,834	63%	3,703,091,874	12%
260	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	25,701,327,884	45%	21,317,853,725	37%	(4,383,474,159)	-17%
520	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270	57,724,421,844	100%	57,044,039,559	100%	(680,382,285)	-1%
525	NGUỒN VỐN							
530	A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	10,782,246,067	19%	11,058,543,869	19%	276,297,802	3%
795	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	46,942,175,777	81%	45,985,495,690	81%	(956,680,087)	-2%
910	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	57,724,421,844	100%	57,044,039,559	100%	(680,382,285)	-1%

KPI		Chỉ số tiền mặt	CIR	Khả năng thanh toán lãi vay	TIER	Khả năng thanh toán nhanh	QR
2018	^		0.09		27.88		☆ 0.56
2019			0.22		32.75		☆ 1.31
2020			0.15		35.54		☆ 1.42
2021			0.23		8.93		☆ 1.69
2022	∨		-		-		☆ -
2021	Q1		-		-		☆ -
	Q2		-		-		☆ -
	Q3		-		-		☆ -
	Q4		0.23		8.93		☆ 1.69

Vòng quay hàng tồn kho	140	Vòng quay tổng tài sản (Tổng vốn)	270	Vòng quay vốn CSH (Vốn CP)	410	ROA	ROE
	11		10		10		
	0.92		0.42		0.59	5.56%	10.73%
	1.98		0.68		0.84	3.98%	6.47%
	1.52		0.54		0.67	7.95%	13.25%
	1.05		0.40		0.50	5.01%	8.25%
-	-	-	-	-	-	0.00%	0.00%
-	-	-	-	-	-	0.00%	0.00%
-	-	-	-	-	-	0.00%	0.00%
	1.05		0.40		0.50	5.01%	8.25%

**Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán**  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2021)

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±)	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021			Q4/2021-Q4/2020	
5	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	100	32,023,093,960	55%	100%	35,726,185,834	63%	100%	3,703,091,874	12%
10	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	1,540,726,050	3%	5%	2,308,195,749	4%	6%	767,469,699	50%
15	1. Tiền	111	1,540,726,050		100%	2,308,195,749		100%	767,469,699	50%
35	2. Các khoản tương đương tiền	112	-		0%	-		0%	-	0%
50	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120	13,000,000,000	23%	41%	15,000,000,000	26%	42%	2,000,000,000	15%
55	1. Chứng khoán kinh doanh	121	-		0%	-		0%	-	0%
60	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	-		0%	-		0%	-	0%
65	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	13,000,000,000		100%	15,000,000,000		100%	2,000,000,000	15%
85	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130	4,167,358,647	7%	13%	3,724,972,781	7%	10%	(442,385,866)	-11%
90	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	3,387,961,154		81%	3,088,586,980		83%	(299,374,174)	-9%
95	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	157,500,000		4%	61,785,000		2%	(95,715,000)	-61%
100	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-		0%	-		0%	-	0%
120	4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134	-		0%	-		0%	-	0%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021-Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
125	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-		0%	-		0%	-	0%
130	6. Các khoản phải thu khác	136	705,974,931		17%	658,678,239		18%	(47,296,692)	-7%
165	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(84,077,438)		-2%	(84,077,438)		-2%	-	0%
170	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-		0%	-		0%	-	0%
175	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>13,095,160,137</b>	<b>23%</b>	<b>41%</b>	<b>14,119,336,130</b>	<b>25%</b>	<b>40%</b>	<b>1,024,175,993</b>	<b>8%</b>
180	1. Hàng tồn kho	141	13,482,121,446		103%	14,334,096,160		102%	851,974,714	6%
225	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(386,961,309)		-3%	(214,760,030)		-2%	172,201,279	-45%
230	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>219,849,126</b>	<b>0%</b>	<b>1%</b>	<b>573,681,174</b>	<b>1%</b>	<b>2%</b>	<b>353,832,048</b>	<b>161%</b>
235	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-		0%	-		0%	-	0%
240	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	219,849,126		100%	254,866,851		44%	35,017,725	16%
245	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-		0%	318,814,323		56%	318,814,323	0%
250	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	-		0%	-		0%	-	0%
255	5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-		0%	-		0%	-	0%
260	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>	<b>25,701,327,884</b>	<b>45%</b>	<b>100%</b>	<b>21,317,853,725</b>	<b>37%</b>	<b>100%</b>	<b>(4,383,474,159)</b>	<b>-17%</b>



CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
265	I. Các khoản phải thu dài hạn	210	4,306,660,000	7%	17%	1,424,250,000	2%	7%	(2,882,410,000)	-67%
270	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-		0%	-		0%	-	0%
275	2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-		0%	-		0%	-	0%
280	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-		0%	-		0%	-	0%
285	4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-		0%	-		0%	-	0%
305	5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-		0%	-		0%	-	0%
310	6. Phải thu dài hạn khác	216	4,306,660,000		100%	1,424,250,000		100%	(2,882,410,000)	-67%
345	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-		0%	-		0%	-	0%
350	II. Tài sản cố định	220	17,921,344,872	31%	70%	19,535,587,890	34%	92%	1,614,243,018	9%
355	1. Tài sản cố định hữu hình	221	17,921,344,872		100%	19,535,587,890		100%	1,614,243,018	9%
360	- Nguyên giá	222	76,179,615,418			73,257,705,176			(2,921,910,242)	-4%
365	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(58,258,270,546)			(53,722,117,286)			4,536,153,260	-8%
370	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-		0%	-		0%	-	0%
375	- Nguyên giá	225	-			-			-	0%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG			BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ							
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
380	- Giá trị hao mòn lũy kế	226	-			-			-	0%
385	3. TSCĐ vô hình	227	-		0%	-		0%	-	0%
390	- Nguyên giá	228	-			-			-	0%
395	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	-			-			-	0%
400	III. Bất động sản đầu tư	230	2,656,363,636	5%	10%	-	0%	0%	(2,656,363,636)	-100%
405	- Nguyên giá	231	2,656,363,636			-			(2,656,363,636)	-100%
410	- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-			-			-	0%
415	IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	0%	0%	-	0%	0%	-	0%
420	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-		0%	-		0%	-	0%
435	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-		0%	-		0%	-	0%
440	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	-	0%	0%	-	0%	0%	-	0%
445	1. Đầu tư vào công ty con	251	-		0%	-		0%	-	0%
450	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-		0%	-		0%	-	0%
455	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-		0%	-		0%	-	0%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
460	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-		0%	-		0%	-	0%
465	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-		0%	-		0%	-	0%
485	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>816,959,376</b>	<b>1%</b>	<b>3%</b>	<b>358,015,835</b>	<b>1%</b>	<b>2%</b>	<b>(458,943,541)</b>	<b>-56%</b>
490	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	816,959,376		100%	358,015,835		100%	(458,943,541)	-56%
495	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-		0%	-		0%	-	0%
500	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-		0%	-		0%	-	0%
515	4. Tài sản dài hạn khác	268	-		0%	-		0%	-	0%
520	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>	<b>57,724,421,844</b>	<b>100%</b>		<b>57,044,039,559</b>	<b>100%</b>		<b>(680,382,285)</b>	<b>-1%</b>
525	<b>NGUỒN VỐN</b>									
530	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>	<b>10,782,246,067</b>	<b>19%</b>	<b>100%</b>	<b>11,058,543,869</b>	<b>19%</b>	<b>100%</b>	<b>276,297,802</b>	<b>3%</b>
535	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>10,262,926,067</b>	<b>18%</b>	<b>95%</b>	<b>10,237,018,369</b>	<b>18%</b>	<b>93%</b>	<b>(25,907,698)</b>	<b>0%</b>
540	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1,367,293,363		13%	544,041,186		5%	(823,252,177)	-60%
545	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12,492,560		0%	64,383,941		1%	51,891,381	415%
550	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	379,039,356		4%	482,685,099		5%	103,645,743	27%
555	4. Phải trả người lao động	314			9%			7%		-23%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
			932,140,700			720,233,633			(211,907,067)	
560	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	54,475,934		1%	50,441,733		0%	(4,034,201)	-7%
565	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-		0%	-		0%	-	0%
585	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317	-		0%	-		0%	-	0%
590	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	194,800,000		2%	214,929,080		2%	20,129,080	10%
595	9. Phải trả ngắn hạn khác	319	2,501,154,266		24%	5,295,585,597		52%	2,794,431,331	112%
645	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4,782,456,415		47%	2,842,155,740		28%	(1,940,300,675)	-41%
660	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-		0%	-		0%	-	0%
665	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	39,073,473		0%	22,562,360		0%	(16,511,113)	-42%
670	13. Quỹ bình ổn giá	323	-		0%	-		0%	-	0%
675	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-		0%	-		0%	-	0%
680	II. Nợ dài hạn	330	519,320,000	1%	5%	821,525,500	1%	7%	302,205,500	58%
685	1. Phải trả người bán dài hạn	331	-		0%	-		0%	-	0%
690	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-		0%	-		0%	-	0%
695	3. Chi phí phải trả dài hạn	333			0%			0%		0%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
			-			-			-	
700	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-		0%	-		0%	-	0%
705	5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-		0%	-		0%	-	0%
725	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-		0%	-		0%	-	0%
730	7. Phải trả dài hạn khác	337	519,320,000		100%	821,525,500		100%	302,205,500	58%
745	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-		0%	-		0%	-	0%
770	9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-		0%	-		0%	-	0%
775	10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-		0%	-		0%	-	0%
780	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-		0%	-		0%	-	0%
785	12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-		0%	-		0%	-	0%
790	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-		0%	-		0%	-	0%
795	<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>	<b>46,942,175,777</b>	<b>81%</b>	<b>100%</b>	<b>45,985,495,690</b>	<b>81%</b>	<b>100%</b>	<b>(956,680,087)</b>	<b>-2%</b>
800	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>46,742,175,777</b>	<b>81%</b>	<b>100%</b>	<b>45,785,495,690</b>	<b>80%</b>	<b>100%</b>	<b>(956,680,087)</b>	<b>-2%</b>
805	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	34,649,950,000		74%	34,649,950,000		76%	-	0%
810	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a			74%			76%		0%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021- Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
	quyết		34,649,950,000			34,649,950,000			-	
815	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-		0%	-		0%	-	0%
820	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	769,975,000		2%	769,975,000		2%	-	0%
825	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-		0%	-		0%	-	0%
830	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-		0%	-		0%	-	0%
835	5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(840,000)		0%	(840,000)		0%	-	0%
840	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-		0%	-		0%	-	0%
845	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-		0%	-		0%	-	0%
850	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	6,733,129,717		14%	6,733,129,717		15%	-	0%
855	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-		0%	-		0%	-	0%
860	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-		0%	-		0%	-	0%
865	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4,589,961,060		10%	3,633,280,973		8%	(956,680,087)	-21%
870	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-		0%	775,050,060		2%	775,050,060	0%
875	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	4,589,961,060		10%	2,858,230,913		6%	(1,731,730,147)	-38%
880	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			0%			0%		0%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG		BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ								
BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng TS	% thành phần	Biến động (±) Q4/2021-Q4/2020	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2020			2021				
			-			-			-	
885	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	200,000,000	0%	0%	200,000,000	0%	0%	-	0%
890	1. Nguồn kinh phí	431	200,000,000		100%	200,000,000		100%	-	0%
905	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-		0%	-		0%	-	0%
910	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	440	57,724,421,844	100%		57,044,039,559	100%		(680,382,285)	-1%



## Biểu 03 – Phân tích biến động và tăng trưởng kinh doanh

(kèm theo báo cáo kiểm soát tài chính năm 2021)

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG										
BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ										
PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							ĐVT	Triệu VND
		Kỳ PT	Kỳ gốc	% so với doanh thu thuần	Tỷ trọng chi phí	Kỳ phân tích	% so với doanh thu thuần	Tỷ trọng chi phí	Biến động (+)	(+) %
TT	Chỉ tiêu kết quả kinh doanh	Quý	2020			2021			Q4/2021-Q4/2020	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31,382,404,050	100%		22,791,130,723	100%		(8,591,273,327)	-27%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	0%		-	0%		-	0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	31,382,404,050	100%		22,791,130,723	100%		(8,591,273,327)	-27%
4	Giá vốn hàng bán	11	19,867,270,032	63%	73.27%	14,892,424,112	65%	68.16%	(4,974,845,920)	-25%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	11,515,134,018	37%		7,898,706,611	35%		(3,616,427,407)	-31%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,042,319,530	3%		1,465,840,342	6%		423,520,812	41%
7	Chi phí tài chính	22	154,613,833	0%	0.57%	421,066,462	2%	1.93%	266,452,629	172%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	154,613,833	0%	0.57%	420,249,972	2%	1.92%	265,636,139	172%
8	Chi phí bán hàng	24	584,959,609	2%	2.16%	280,331,701	1%	1.28%	(304,627,908)	-52%
9	Chi phí quản lý kinh doanh	25	6,491,277,011	21%	23.94%	6,213,882,796	27%	28.44%	(277,394,215)	-4%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	5,326,603,095	17%		2,449,265,994	11%		(2,877,337,101)	-54%
11	Thu nhập khác	31		0%			4%			2747%

CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG			BẢN PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG & TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH GIỮA HAI KỲ							
PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							ĐVT	Triệu VND
		Kỳ PT	Kỳ gốc	% so với doanh thu thuần	Tỷ trong chi phí	Kỳ phân tích	% so với doanh thu thuần	Tỷ trong chi phí	Biến động (±)	(±) %
TT	Chỉ tiêu kết quả kinh doanh	Q uý	2020			2021			Q4/2021-Q4/2020	
			32,458,202			924,151,834			891,693,632	
12	Chi phí khác	32	18,831,656	0%	0.07%	42,908,419	0%	0%	24,076,763	128%
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	13,626,546	0%		881,243,415	4%		867,616,869	6367%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	5,340,229,641	17%		3,330,509,409	15%		(2,009,720,232)	-38%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	750,268,581	2%		472,278,496	2%		(277,990,085)	-37%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	0%		-	0%		-	0%
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	4,589,961,060	15%		2,858,230,913	13%		(1,731,730,147)	-38%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	70	-	0%		-	0%		-	0%
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	0%		-	0%		-	0%
TỔNG CHI PHÍ			27,116,952,141	86%	100%	21,850,613,490	96%	100%	(5,266,338,651)	-19%

## **Nhận xét, phân tích hoạt động tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021:**

### **A – Phân tích Bảng cân đối kế toán**

#### **I – Đánh giá quy mô vốn**

Quy mô vốn giảm 1% tương ứng tăng 680 triệu do trong năm công ty đã giảm tài sản là do công ty bán bất động sản đầu tư Hải Phòng mua từ 2011.

#### **II – Phân tích sự biến động cơ cấu tài sản, nguồn vốn**

Cơ cấu tài sản: cuối năm so với đầu năm, tỷ trọng tài sản ngắn hạn > tỷ trọng tài sản là khá phù hợp với ngành nghề kinh doanh của DN. Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn tăng 12% tương ứng tỷ trọng tài sản dài hạn giảm 12%

#### **III- Hệ số nợ**

Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả / tổng nguồn vốn) vẫn giữ 19% chứng tỏ khả năng tự tài trợ đã được đảm bảo. Tỷ lệ nợ phải trả /nợ phải thu hơn 1 chứng tỏ doanh nghiệp đi chiếm dụng vốn

#### **IV - Đánh giá khả năng thanh toán và sự biến động**

1. Chỉ số tiền mặt tăng từ 0,15 lên 0,23 nhưng vẫn nhỏ hơn 0,65 chứng tỏ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Trong thời gian tới công ty phải dựa vào dòng tiền trong năm tới
2. Khả năng thanh toán lãi vay giảm từ 35,54 xuống 8,93
3. Khả năng thanh toán nhanh tăng từ 1,42 lên 1,69. Chứng tỏ doanh nghiệp đã cải thiện khả năng thanh các khoản nợ ngắn hạn.

#### **V – Đánh giá khả năng sinh lời**

1. Khả năng sinh lời (ROE) giảm từ 13,25 xuống 8,25 do lợi nhuận sau thuế giảm xuống, ROE lớn hơn lãi ngân hàng chứng tỏ khả năng sử dụng vốn tốt.
2. Khả năng sinh lời của tài sản ROA giảm từ 7,98 xuống 5,01 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản giảm.

#### **VI – Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn**

1. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 1,52 xuống 1,05 (Bị đọng hàng tồn kho nhiều)
2. Vòng quay tổng tài sản giảm 0,54 xuống 0,4

#### **VII – Tình hình nợ phải thu**

Nợ phải thu ngắn hạn giảm 11% và nợ phải thu dài hạn giảm từ 4,3 tỷ xuống còn 2,9 tỷ được đánh giá là tốt.

## **VIII – Quản lý Tài sản cố định, công cụ dụng cụ**

Trong danh mục Tái sản cố định công ty đang ghi nhận 1 số khoản mục không rõ tên tài sản.

Cụ thể:

Tại sổ theo dõi TSCĐ của XN Sóc Sơn:

- Tên tài sản là phần phát sinh nguyên giá là 94.314.123 đồng;
- Tên TS là chi phí khác, nguyên giá là 3.020.023.495 đồng;
- Tên TS chạy thử máy, nguyên giá 39.440.600 đồng.

Tại sổ TSCĐ của XN vật liệu không nung

- Tên TS là lãi vay xây dựng, CP quản lý, nguyên giá 338.270.023; tên tài sản XNKN là 117.876.045 đồng.

Đề nghị công ty phân loại và hệ thống lại chính xác tên tài sản để thuận tiện cho công tác kiểm kê và xác định giá trị tài sản khi kiểm kê.

## **B – Phân tích Kết quả kinh doanh**

- Doanh thu giảm từ 31,3 tỷ xuống còn 22,7 tỷ tương ứng 27%. Nhưng tỷ lệ của giá vốn giảm chậm hơn tỷ lệ giảm của doanh thu làm cho lợi nhuận gộp giảm 31%. Đồng thời chi phí tài chính tăng từ 154 triệu lên 421 triệu tăng 172% do công ty hạch toán bổ sung khoản lãi vay mua bất động sản Hải Phòng từ năm 2011. Khoản chi phí lãi vay này từ năm 2011 đến năm 2020, công ty đang treo trên tài khoản chi phí trả trước dài hạn là chưa hợp lý và chưa phản ánh đúng kết quả kinh doanh các năm.
- Chi phí bán hàng giảm từ 584tr còn 280tr tương ứng giảm 52%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm 4% nên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm 54%. Điều này chứng tỏ trong năm 2021 công ty đã quản lý chi phí chưa tốt, đặc biệt là chi phí tài chính, chi phí giá vốn nên lợi nhuận kinh doanh sụt giảm mạnh.
- Trong năm 2021, thu nhập khác của công ty tăng từ 32 triệu lên 924 triệu, chi phí khác tăng 128% khiến lợi nhuận khác tăng đột biến từ 13 triệu lên 881 triệu tương ứng tỉ lệ tăng 6367% nguyên nhân là do bán thanh lý công cụ dụng cụ. Tuy nhiên lợi nhuận này không phải là lợi nhuận từ hoạt động lõi, nên công ty cần thúc đẩy doanh số, sử dụng tối ưu chi phí cho các năm tiếp theo để tăng lợi nhuận kinh doanh.

## **B/ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2021:**

Năm 2021. Lại thêm một năm nổi tiếp rất khó khăn so với năm 2019- 2020 khi tình hình dịch bệnh CoV-19 bùng phát trên cả nước. Sản xuất, thương mại, lưu thông...bị đình trệ do phong tỏa ngăn dịch. Riêng với Công ty; thời gian sản xuất năm 2021 chỉ đạt 7 tháng. doanh thu từ gạch và thuê khoán giảm đáng kể. Để thích ứng với những khó khăn của năm 2021, HĐQT đã đưa ra nhiều biện pháp và chỉ đạo cho Ban điều hành trong công tác quản lý - điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được và những hạn chế như sau:

### **- Sản xuất vật liệu xây dựng:**

- Sản lượng sản xuất QTC đạt 11.114.440 triệu viên bằng 105,1% so với KH( đã điều chỉnh) và bằng 54,6% so với 2020. trong đó, đã tăng tỉ lệ sản phẩm có giá trị cao như: gạch không tráng, gạch lát và ngói lên 5,6%

Hạn chế: chất lượng sản phẩm vẫn chưa thực sự ổn định, tỉ lệ phế phẩm, vẫn còn cao ...Nguyên nhân là do; nguồn nguyên liệu đất không ổn định, chất lượng thấp, lẫn nhiều tạp chất và bên cạnh đó là khâu quản lý, kiểm soát quy trình công nghệ còn yếu và chưa triệt để, kế hoạch sản xuất và cơ cấu nung đốt sản phẩm chưa tương thích.

- **Tiêu thụ:** Sản lượng tiêu thụ QTC đạt 10,314 triệu viên bằng 92,8% sản lượng sản xuất. Lượng tồn kho vẫn ở mức cao và tăng lên 7,8 triệu viên. Như vậy, phần lớn lượng tiêu thụ là sản lượng sản xuất của năm 2021, số lượng tồn của năm 2020 và những năm trước vẫn giữ nguyên. Điều này sẽ dẫn tới phẩm cấp sản phẩm sẽ xuống cấp, phế phẩm cao.

Hạn chế: Công ty chưa đưa được sản phẩm vào các công trình lớn, chưa trực tiếp làm việc với các nhà thầu hoặc chủ đầu tư. Giá bán bị áp lực cạnh tranh mặc dù đã giảm giá nhưng vẫn còn cao hơn so với các đơn vị khác.

- **Hoạt động thuê khoán:** Là lĩnh vực chính đem lại lợi nhuận cho Công ty và cổ tức cho các cổ đông.

Tại 5 khu đất mà Công ty đang quản lý vẫn đang hoạt động rất có hiệu quả.

Xây dựng mới 01 nhà kho diện tích :756 m<sup>2</sup> tại Mai Lâm

Thanh lý một số dây chuyền sản xuất không sử dụng tại Sóc Sơn và nhà xưởng tại mặt đường quốc lộ 3( trên phần đất là lối đi cũ của Công ty).

Doanh thu từ hoạt động này đạt 17,4 tỷ đồng bằng 141,7% KH, đem lại lợi nhuận cho Công ty là 5,78 tỉ đồng

- **Giải quyết hồ sơ đất:** đã hoàn thành việc phê duyệt đơn giá thuê đất tại Cầu Đuống và ký phụ lục hợp đồng thuê đất ( xí nghiệp cơ khí- xã Mai Lâm).Hợp đồng thuê đất tại Mai Lâm (xí nghiệp cơ khí có thời hạn từng năm một)

Hạn chế: do tình hình dịch bệnh và phong tỏa của Thành phố nên tiến độ triển khai theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT trong Hồ sơ đất và xây dựng còn chậm.

**\* Kiến nghị: năm 2022**

- Tập trung tìm kiếm khách hàng và đón bắt nhu cầu về chủng loại sản phẩm mà khách hàng quan tâm.

- Xây dựng cơ chế bán hàng bám sát nhóm đối tượng là nhà thầu và chủ đầu tư.

- Xây dựng quy chế trách nhiệm cho toàn Công ty; đặc biệt là bộ phận quản lý .

- Kiểm soát chặt chẽ và có sàng lọc chất lượng đất nguyên liệu nhập kho.

- Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mặt bằng tại Mai Lâm nhằm tận dụng mặt bằng làm kho – xưởng cho thuê.

- Lập phương án kinh doanh tại xí nghiệp Cầu Đuống.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục về thuê đất và nghiên cứu bổ xung thêm mục đích sử dụng đất trong các Hợp đồng thuê mới, phù hợp với điều kiện của Công ty.

**C/THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính của năm (2 kỳ).
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty
- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện hoạt động thuê khoán của các đơn vị đối tác của Công ty (4 kỳ)

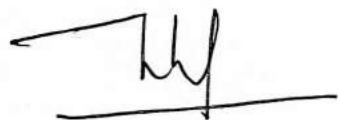
Trên đây là nội dung cơ bản BKS đã thực hiện giám sát năm 2021. Bước sang năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh của cả nước đang được mở cửa và phục hồi sau đại dịch CoVid

và Công ty là sẽ vẫn còn rất khó khăn mong rằng HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phát huy hết khả năng để tối ưu hóa giá trị cho các cổ đông.

Kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M Ban kiểm soát  
Trưởng ban**

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'N' followed by 'Đ' and 'T', with a horizontal line underneath.

**Nguyễn Đức Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== H =====

— J —  
Số: 10/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**V/v thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT**

**/(ính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống.*

HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao (*được hưởng sau khi đã nộp thuế thu nhập cá nhân*) cho Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống giữ nguyên như năm 2021, cụ thể như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng
- + Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

Mức thù lao được trả từ tháng 5 năm 2022 đến kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, tiền thù lao được trích từ chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty và trả vào cuối quý.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.



**T/M HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đình Trường**